

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 31-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Hoàng U, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/6/2002 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định; số thẻ CCCD: 052302000786 cấp ngày 03/5/2024, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Xuân B, sinh năm 1979; chồng: Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1995; con: có 02 người, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023; anh chị em ruột: Có 01 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2024 tại xã C, huyện V, tỉnh Bình Định cho đến nay, “Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Mỹ T1, sinh năm 1975, “vắng mặt”.

2. Chị Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1993, “vắng mặt”.

Đồng cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

- Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng giữa tháng 6 đến đầu tháng 7/2024, Hồ Hoàng U đã thực hiện 04 lần trộm cắp tiền của chị Huỳnh Thị Ngọc Q tại nhà của chị Q thuộc thôn H, C, V, Bình Định, cụ thể:

Lần thứ nhất: Trong khoảng giữa tháng 06/2024 (không xác định ngày), Hồ Hoàng U lén lút vào phòng ngủ của chị Q dùng cái nhíp cạy, gấp lấy 500.000 đồng trong con heo đất của chị Q rồi thoát ra ngoài.

Lần thứ hai: Với phương thức, thủ đoạn trên, khoảng 01 tuần sau lần trộm cắp thứ nhất, U tiếp tục lấy 1.000.000 đồng trong con heo đất của chị Q.

Lần thứ ba: Với phương thức, thủ đoạn trên, khoảng 08 giờ ngày 27/06/2024, U chiếm đoạt 1.500.000 đồng trong con heo đất của chị Q.

Lần thứ tư: Với phương thức, thủ đoạn trên, khoảng 09 giờ ngày 02/7/2024, U chiếm đoạt 4.500.000 đồng trong con heo đất của Q.

Tổng số tiền Hồ Hoàng U chiếm đoạt được trong các lần trộm cắp trên là 7.500.000 đồng và U đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Hồ Hoàng U về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Hoàng U về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng U mức án tù 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 cái nhíp màu trắng, bằng kim loại có kích thước dài 8,5 cm.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại số tiền 7.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại xong và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày trong khoảng giữa tháng 6/2024 và các ngày 27/6/2024, ngày 02/7/2024 bị cáo Hồ Hoàng U đã lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 7.500.000 đồng của chị Huỳnh Thị Ngọc Q tại thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Trong các lần trộm cắp trên, có ngày 02/7/2024 bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Hồ Hoàng U đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xong cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp với Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị

cáo cư trú và phối hợp với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 cái nhíp màu trắng, bằng kim loại có kích thước dài 8,5 cm là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh).

[8] Về án phí: Theo quy định các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Hoàng U phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng U 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày (31/12/2024).

Giao bị cáo Hồ Hoàng U cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. T2 tịch thu tiêu hủy 01 cái nhíp màu trắng, bằng kim loại có kích thước dài 8,5 cm.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Hoàng U phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- UBND xã Canh Vinh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương

HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn và bà Lê Thị Thu Lợi.

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Hoàng Uyên, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/6/2002 tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bị cáo Hồ Hoàng Uyên phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

2. Điều luật áp dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

3. Hình phạt. Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng Uyên 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày (31/12/2024).

Giao bị cáo Hồ Hoàng Uyên cho Ủy ban nhân dân xã Canh Vinh, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

4. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái nhíp màu trắng, bằng kim loại có kích thước dài 8,5 cm.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Hoàng Uyên phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa